CTCP MaSan High - Tech Materials (UPCOM: MSR)

FireAnt

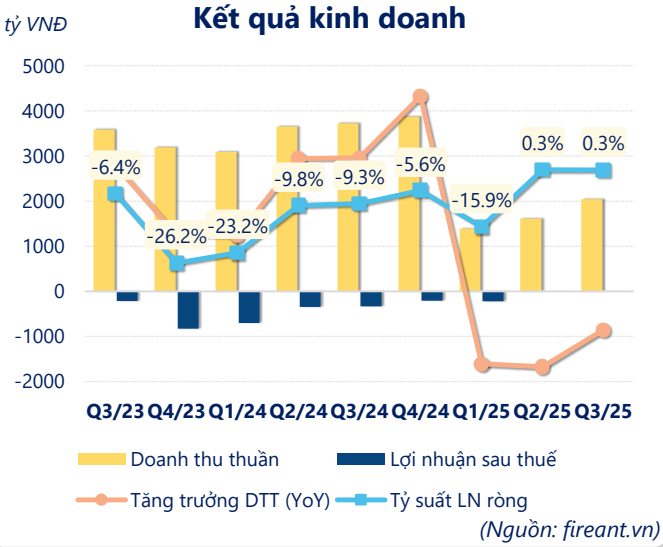
Ngày 30/09/2025	23,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.6%	**25.9%**	**11.5%**

ROE (Q3/25): -3.5% | +/- YoY ▲ 13.1%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	2,041 tỷ VNĐ	▲ 427 ▲ 26.5%	▼ 1,686 ▼ 45.2%
LN gộp	400 tỷ VNĐ	▲ 2.00 ▲ 0.5%	▲ 135 ▲ 51.0%
LN thuần	12.6 tỷ VNĐ	▼ 58.6 ▼ 82.4%	▲ 293 ▲ 104%
LN sau thuế	5.16 tỷ VNĐ	▼ 0.48 ▼ 8.5%	▲ 339 ▲ 102%

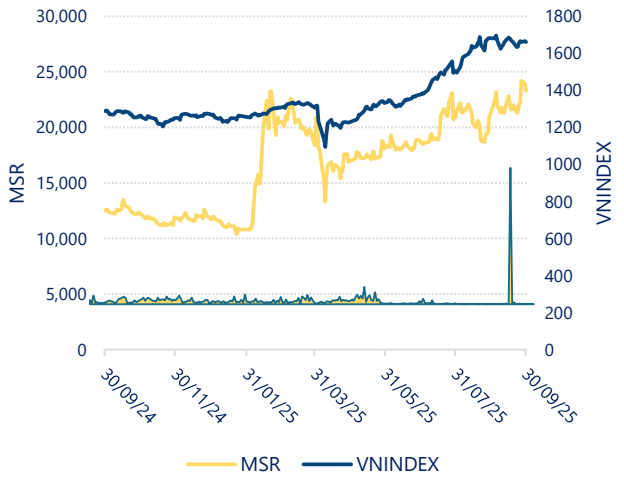
	9T 2025	YoY
DT thuần	5,048 tỷ VNĐ	▼ 5,420 ▼ 51.8%
LN gộp	945 tỷ VNĐ	▲ 433 ▲ 84.5%
LN thuần	-104 tỷ VNĐ	▲ 1,342 ▲ 92.8%
LN sau thuế	-211 tỷ VNĐ	▲ 1,169 ▲ 84.7%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

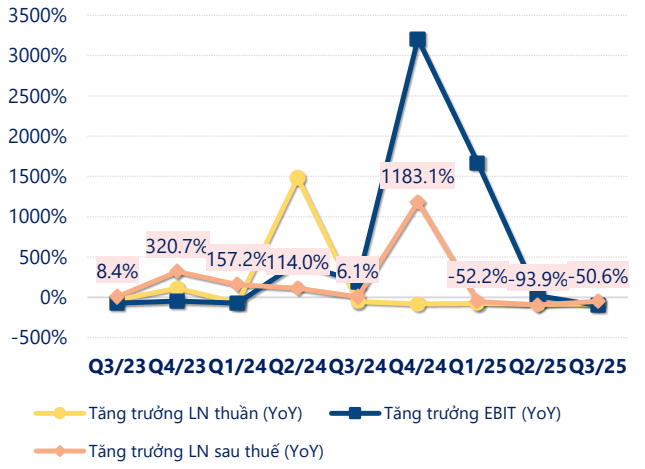
Lịch sử giá



CTCP MaSan High - Tech Materials (UPCOM: MSR)

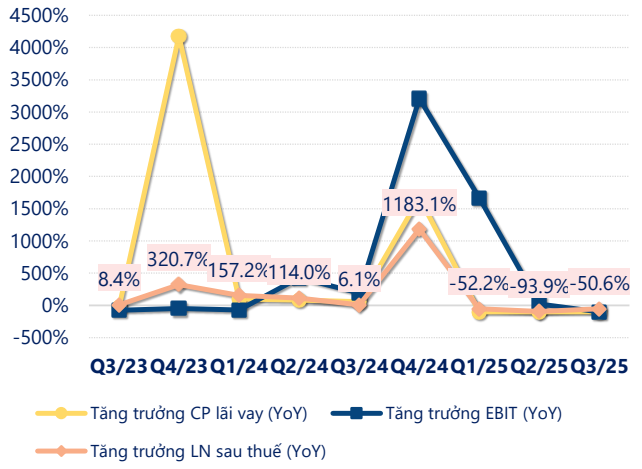
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



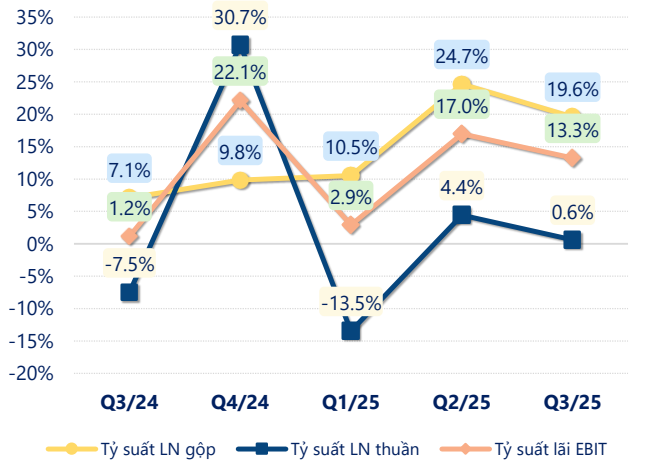
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



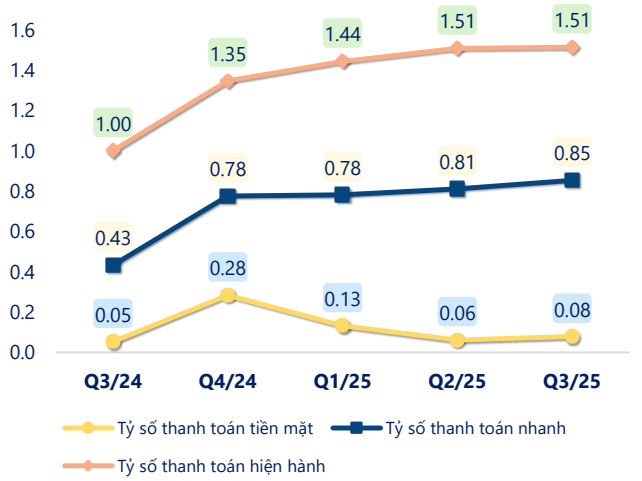
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



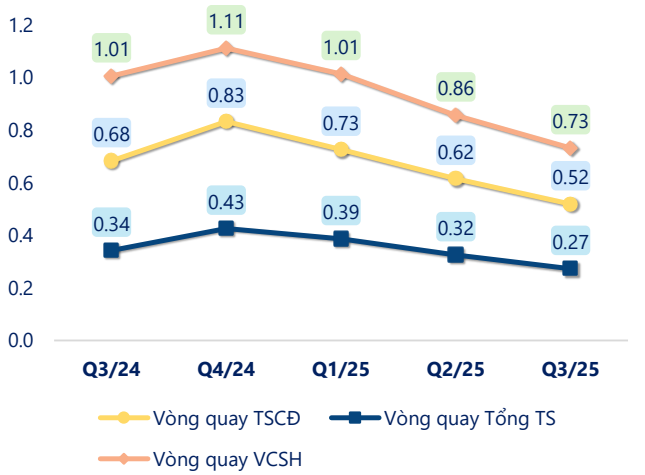
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



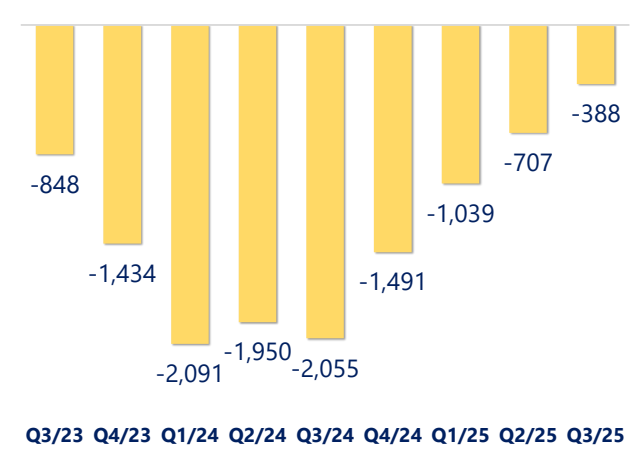
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

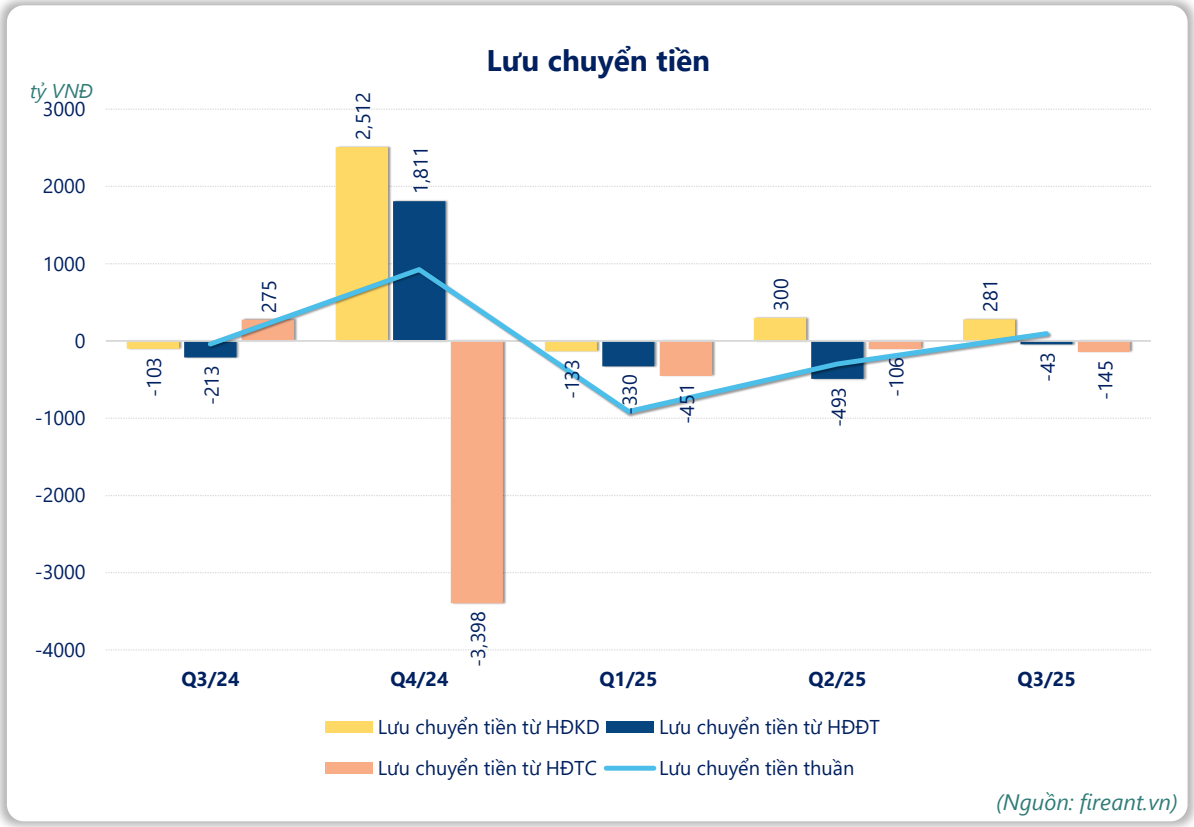


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP MaSan High - Tech Materials (UPCOM: MSR)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,041**	**3,727**	**-45.2%**	**5,048**	**10,468**	**-51.8%**
Giá vốn hàng bán	1,641	3,462	-52.6%	4,104	9,956	-58.8%
Lợi nhuận gộp	400	265	51.0%	945	512	84.5%
Doanh thu HĐTC	35.0	139	-74.8%	135	323	-58.2%
Chi phí TC	298	479	-37.7%	961	1,682	-42.9%
Chi phí lãi vay	257	335	-23.3%	769	1,050	-26.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**4.66**	**-100%**	**0**	**16.1**	**-100%**
Chi phí bán hàng	23.1	91.8	-74.8%	71.5	263	-72.8%
Chi phí QLDN	**101**	**118**	**-14.3%**	**151**	**351**	**-57.1%**
LN thuần từ HĐKD	12.6	-280	104%	-104	-1,446	92.8%
Lợi nhuận khác	**1.15**	**-11.5**	**110%**	**-80.5**	**-21.3**	**-279%**
LN trước thuế	13.7	-292	105%	-184	-1,467	87.4%
Lợi nhuận sau thuế	**5.16**	**-334**	**102%**	**-211**	**-1,380**	**84.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**5.16**	**-345**	**101%**	**-211**	**-1,423**	**85.2%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)